



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN ĐINH NHÂN
Last Middle First

Current Address: 68/244 Trần Quang Khai, TP.HCM

Date of Birth: 8/4/46 Place of Birth: Bình Định

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/23/75 To 6/24/82
Years: 7 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

925-28.6-82
Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Xuân Lạc

Số 529 CRT

(1)

0	0	1	3	2	7	3	9	7	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SIISbD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1967 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 113/20 ngày 18 tháng 6 năm 82

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Đình Nhâm

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 4 tháng 8 năm 1946

Nơi sinh Bình Định

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

68/244 Trần Quang Khải, Sài Gòn 1.

Can tội Đội ủy trưởng ban tuyên úy Phật giáo.

Bị bắt ngày 23/5/75

Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 68/244 Trần Quang Khải: Quận 1, TP/HCM.

Nhận xét quá trình tái tạo

uốn chế 12 Tháng

Lên tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn Đình Nhâm

Danh bìn số 1325

Lập tại trại pháp

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 24 tháng 6 năm 19 82

Giám thị

Nguyễn Đình Nhâm

Trưng tá: Trịnh Văn Thi

Chứng nhận
Đã đến cấp trình cấp 28/6/82

Ngày 6-82
P. cấp

SF 3073/P3.01.
CHUNG THỰC CHÍNH
Xuất trình
Ngày 49 9 1982
UBND Quận
N. CHỦ THAM
ỦY VIÊN THỦ KÝ



Le Trần Phúc

QUESTIONNAIRE FOR O.D.P. APPLICANTS

Date 30. 10. 1989

A. Basic Identification data

1. Name : Nguyễn - Đình - Nhâm
2. Other name :
3. Date, place of birth : 04.08.1946 tại Bình Định
4. Residence address : 68/244 Phái Quang Hải Sài Gòn Quận I
5. Mailing address : 68/244 Phái Quang Hải Sài Gòn Quận I
6. Current occupation : Mua bán, làm giấy

B. Relatives to accompany me

Note : your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status as follows : Married, Divorced, widowed, or single.

	Name	Date of birth	Place birth	Sex	Marital status	Relationship
1.	Phan thi Ngo	12.03.1954	Sài Gòn	Nữ		
2.	Nguyễn Đình - Duy	21.11.1973	Sài Gòn	Nam	học sinh	con
3.	Nguyễn - Thị - Phương - Nghiã	24.04.1983	Sài Gòn	Nữ	học sinh	con

Note : for the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married) divorce decreed (if divorced), spouse's death certificates (if widowed), identification cards (if available) and photos. If any of the above accompany relatives do not live with you, please note their addresses in section I below

C. Relatives Outside Vietnam

1. Closest relatives in the U.S.

- a. Name
- b. Relationship
- c. Address

2. Closest relatives in other countries

a. Name

b. Relation ship

c. Address

D. Complete family listing (living, dead)

Name

Address

- 1- Father : Nguyễn Đình Văn (chết) Nhôn An, An Nhôn, Bình Định
- 2- Mother : Phan Thị Khanh (chết) Nhôn An, An Nhôn, Bình Định
- 3- Spouse : Phan Thị Ngọc, 68/ĐHH Phan Quang Khải, Sài Gòn, Quận I
- 4- Former spouse (if any)
- 5- Children Nguyễn Đình Duy, Nguyễn Thị Phương Nghĩa, 68/ĐHH Phan-Q-Khải, Quận I
- 6- Siblings

E. Employment by U.S. government Agencies or other U.S organizations of you or your spouse

1- Name of person employed :

2- Date : from to

3- Title or (last) position held :

4- Agency company, office :

5- Name of (last) supervisor :

6- Reason for leaving :

7- Training for job in Vietnam :

F. Service with Glin of RUMAF by you or your spouse

1- Name of person serving : Nguyễn Đình Nhâm

2- Date : from 01.10.1971 to 30.04.1975

3- Last rank - Captain Đại úy

4- Ministry, office, military, unit : Trung đoàn 56/SĐ 3 B3

5- Name of supervisor : Trung tá Lê Văn Tâm

6- Reason for leaving : Thay đổi chính thể

7- Name of American adviser : captain Clark Mafer Wathin

8- U.S training courses in Vietnam :

9- U.S awards of certificates :

Note : please attach any copies of diplomas, awards of certificates

(if available) Available ? Yes-

No-

G. Training outside VietNam of you or your spouse

- 1- Name of student training :
- 2- School and school address : Jungle warfar school
kota Tinghi - Malaya
- 3- Date : from to
- 4- Description of courses :
- 5- Who paid for training :

Note : please attach copies of diplomas or orders (if available)

Yes.

No.

H. Re- Education of you or your spouse

- 1- Name of person in Re education : *Nguyễn - Đình - Nhâm*
- 2- Total time in Re education : *bảy năm (7 năm)*
Years 07 Months days
- 3- Still in re education ?

Yes.

No.

Note : If released, we must have a copy of your release - certificate

I. Any additional remarks

Signature *nh*

Date 80-10-1989

J. Please list here all documents attached to this questionnaire

1. *giấy chứng nhận ra trại*
2. *giấy hôn thú*
3. *giấy khai sinh, ảnh:*
 - *Nguyễn - Đình - Nhâm*
 - *Phan Thị Ngọc*
 - *Nguyễn - Đình - Quỳ*
 - *Nguyễn - Thị - Phương - Nghĩa*

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐÔ THÀNH SÀI GÒN

QUẬN NHƯT

PHƯƠNG

Số hiệu : T02-A

TRÍCH-LỤC CHỨNG THƯ HÔN-THÚ

Lập ngày 28 tháng 12 năm 1972

Tên họ chồng	NGUYỄN-ĐÌNH-NHÂM
Ngày và nơi sanh	08 - 04 - 1946. tại BÌNH-ĐÌNH
Tên họ cha chồng	NGUYỄN-ĐÌNH-VAN (Sống/chết)
Tên họ mẹ chồng	TRẦN-THỊ-KHÁNH (Sống/chết)
Tên họ vợ	TRẦN-THỊ-NGO
Ngày và nơi sanh	10 - 03 - 1954. tại SÀI GÒN
Tên họ cha vợ	TRẦN-VAN-MỪNG (Sống/chết)
Tên họ mẹ vợ	LÊ-THỊ-ĐÔNG (Sống/chết)
Ngày lập hôn thú	28 - 12 - 1972
Có lập hôn khế không	//

TRÍCH Y BẢN CHÍNH :

Sài Gòn, ngày 29 tháng 12 năm 1972

VIỆN CHỨC HỘ-TỊCH

1972



NGUYỄN VĂN THỊ
Độc Sĩ HẠNG CHỨC

Chứng thư thay giấy khai

CỦA NGUYỄN-DÌNH-NHÂN

Số 2201

Năm một ngàn chín trăm bốn mươi bốn ngày bảy
tháng tám (07/08/1974) hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi :

- Phạm-Dương-Tân Quận-Trưởng kiêm Thẩm-phán Tòa Hòa-giải Quận An-Nhon
- Có Ông Nguyễn-Lộc Lục-sự ngồi giúp việc

Có đến trình diện :

1 Nguyễn-Phiên 50 tuổi, Căn-cước số 247201
Ngày 19/10/1962 Cấp tại An-Nhon Hiện trú Nhon-An
2 Nguyễn-Thiện 41 tuổi, Căn-cước số 242105
Ngày 15/10/1962 Cấp tại An-Nhon Hiện trú Nhon-An
3 Nguyễn-Ngọc-Khanh 33 tuổi, Căn-cước số 243270
Ngày 15/10/1962 Cấp tại An-Nhon Hiện trú Nhon-An

Các nhân chứng nói trên đều đã trưởng thành sau khi thề nói sự thật nói toàn sự thật đã lần lượt khai và chứng nhận biết đích thực :

- NGUYỄN-DÌNH-NHÂN -

Quốc tịch Việt-Nam, Con trai.

Sanh ngày bốn, tháng tám, năm một ngàn chín trăm bốn mươi sáu (04/08/1946) Tại ấp Tân-Dân, Xã Nhon-An, Quận an-Nhon, Tỉnh Bình-dinh.

Là con Ông Nguyễn-Dình-Văn ch/ và Bà Trần-Thị-Khanh là vợ chánh./-

Nguyên đơn Trần-Thị-Khanh 61 tuổi, Chánh quán Tân-Dân, Nhon-An, An-Nhon, Bình-dinh, trú quán Tân-dân, Nhon-An, An-Nhon.
có đích thân trình diện để xác nhận đơn xin cấp chứng thư thay giấy khai sanh đã nộp tại Phòng Lục-sự Bản Tòa và quả quyết rằng không thể xuất trình được giấy khai sanh của con là: NGUYỄN-DÌNH-NHÂN được vì lẽ biến cố chiến tranh số hộ tịch bị tiêu hủy, bản thân thất lạc.

Các đương sự đã được hiểu thị về điều 337 Luật hình trừng phạt tội làm chứng giả về dân sự từ 3 tháng đến một năm tù và phạt bạc từ 600\$00 đến 2400\$00.

Ghi nhận các lời khai tự trên mà các nhân chứng công nhận là đúng sự thật nên chiếu điều 48 Hộ Luật. Chúng tôi cấp chứng thư này để thay thế khai của NGUYỄN-DÌNH-NHÂN.

Sau khi nghe đọc lại bản văn này các đương sự đã ký tên cùng chúng tôi và ông Lục-sự

Nguyên đơn	Nhân chứng	Lục sự	Thẩm phán
(ký tên)	(ký tên)	(ký tên và đóng dấu)	
Trần-Thị-Khanh	Nguyễn-Phiên	Nguyễn-Lộc	Phạm-Dương-Tân
	Nguyễn-Thiện		
	Nguyễn-Ngọc-Khanh		

Số 1352/P.3.01

CHỨNG NHẬN CÔNG VẤN CHÍNH

Ngày 12 tháng 8 năm 1991

Thị trấn 3 Quận 1

ỦY VIÊN THỦ KÝ



Nguyễn-Lộc

Đương Kim Phòng

Xã, Thị trấn
Thị xã, Quận
Thành phố, Tỉnh

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số
Quyển số

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	TRẦN THỊ NGỌ		Nam, nữ	NỮ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày 10/03/1954			
Nơi sinh	Saigon 22 Đường Noel			
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Trần Văn Hùng //	Lê Thị Đông //		
Dân tộc				
Quốc tịch				
Nghề nghiệp				
Nơi ĐKKK thường trú	Đuôn Đán Saigon 3 Đường Nam Paul Bert			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai				

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày tháng năm 195
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Ngày tháng năm 195
T.M.B.K.P. ký tên đóng dấu



ỦY BAN THỦ KÝ

Hàng Nam Hải

ĐÓ-THÀNH SAIGON

TÒA HÀNH-CHÁNH

QUẬN 2

Số hiệu: II.339B

PHUONG HUYEN SI

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

TH/6b

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba (1973)

Tên, họ đứa nhỏ	NGUYEN DINH QUY
Phái	Nam
Ngày sanh	Hai mươi mốt tháng mười mốt năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba - 15g 020
Nơi sanh	Saigon, 284 Cong Quynh
Tên họ người Cha	NGUYEN DINH NHAM khai nhin đua nho la con
Tuổi	Hai mươi bảy
Nghề-nghiep	Quan nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, Tran quang Khai
Tên họ người Me	TRAN THI NGO
Tuổi	Mười chín
Nghề-nghiep	Nơi tro
Nơi cư-ngụ	Saigon, Tran quang Khai
Vợ chánh hay thứ	//

Lập tại Saigon, ngày 24 tháng II năm 197-3

TRÍCH-LỤC Y BỐN-CHÁNH

Saigon, ngày 28 tháng II năm 197-3

QUẢN-TRƯỞNG QUẬN 2



[Handwritten signature]

THAM-ĐĂNG-NHÂN

M&M HT 3/P3

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

36 72

Quyền số 1/P3[illegible]

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Số: 325 / P3.Q1

CHÚO YUEN YUEN SHIN

Xuân: ...

Ngày 16

U.S.A.

$$\text{CHU} \cdot \frac{1}{4} \text{ICH}$$

Đức ông Phạm Hồng



Saigon, Ngày 30-10-1989
Bà Phức Nguyễn Kim Mến!

Phước kết hôn và gia đình hạnh
- phúc bà thân và tâm được luôn luôn
vui vẻ, mạnh khỏe và đạt nhiều thành lợi.
Bà Phức Nguyễn Kim Mến!

Chúng tôi là những người trong
ché độ UNCH trước đây và đã học tập
cải tạo được về. Hiện nay chúng tôi
được biết đến bà trong may mắn và bất
ngờ qua tình thương yêu của anh em
đã mạnh bạo. Vì nghĩ rằng, tôi và
gia đình tôi như được gặp sự may mắn
và cũng lớn lao rồi sau đó sẽ được giải
thoát và bảo vệ cho sự nghiệp tinh thần
đang bị quấy nhiễu trong bế khổ! Chúng
tôi nghĩ rằng bà là người mẹ hiền đang nói
rõ ràng và tay và chuyển lời an ủi cho những
đứa trẻ đang lạc lối và an tâm bên hông
của mẹ tôi! Vì thời gian dài quý báu
nay với tình thương yêu của bà.

Đôi và gia đình tôi chưa chấp nhận
tên và hy vọng sẽ được bà thông tin
và sắp xếp cho chúng tôi được vào chương
trình ODP mà bà đang thực hiện.

Đôi và gia đình tôi kính mong
bà nhận lời đây lòng thành thật và
kết ơn -/-

UB
Kính gửi Bà



Nguyễn Thị
Thị Ngọc Nga

Sinh: 24/04/1985

thị xã



Nguyễn - Sinh
Khân

Sinh 1946

tại Bình Định



Trần Thị Ngọc
sinh 10.03.1951
ở Sài Gòn

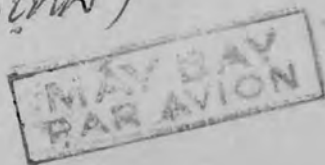
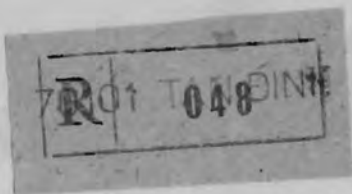


Nguyễn Đình Quý

Sinh: 21.11.1975

tại Sài Gòn

FROM: Nguyễn Đình Nhâm
68/2hh Trần Quang Khải
(Văn. Đình)



TO:

MRS: PHÚC NGUYỄN

P.O BOX 5435

ARLINGTON VA 22.205

0635 (U.S.A)

NOV 15 1989



TH09-19050

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership Letter

12/9/89